

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG**  
**Gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ**  
**trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Số: 188/TTK-STC-MB ngày 11/08/2023

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều luật quản lý sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ, máy photocopy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-STC ngày 10/8/2023 của Sở Tài chính về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt điều hòa nhiệt độ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.*

Trên cơ sở Biên bản thương thảo thỏa thuận khung mua sắm tập trung ký ngày 03/08/2023 giữa Sở Tài chính Thái Nguyên và Công ty cổ phần Dịch vụ và Thương mại Miền Bắc.

Hôm nay, ngày 11/8/2023 tại Văn phòng Sở Tài chính Thái Nguyên đại diện cho các bên ký thỏa thuận khung mua sắm tài sản tập trung, gồm có:

**I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A)**

Tên đơn vị: **SỞ TÀI CHÍNH THÁI NGUYÊN**

Đại diện: Bà Vũ Thị Anh Dung

Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài chính

Địa chỉ: Số 16A, đường Nha Trang, phường Trưng Vương, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Tài khoản: 9527.2.1035683 tại Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên

Điện thoại: 02083.855.418



E-mail: [sotaichinh@thainguyen.gov.vn](mailto:sotaichinh@thainguyen.gov.vn)

## II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B)

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC**

Đại diện: Ông Bùi Viết Điệp

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Khu đô thị Hồ Xương Rồng, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0987.092.006

Mã số thuế: 4601023111

Tài khoản:

+ 0921161888999 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội – Chi nhánh Thái Nguyên.

+ 8501 201 003 460 tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên.

Hai bên thống nhất ký kết thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung sau:

### Điều 1. Danh mục cung cấp tài sản

1. Tên tài sản: Điều hòa nhiệt độ (*Phụ lục 01 kèm theo*).
2. Bảng kê số lượng tài sản: 477 chiếc (*Phụ lục 01 kèm theo*).
3. Danh sách các đơn vị đầu môi, các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (*Phụ lục 01 kèm theo*).
4. Máy điều hòa nhiệt độ mới 100% sản xuất từ năm 2022 trở lại đây, thiết bị đồng bộ, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật (*Phụ lục 01 kèm theo*).

### Điều 2. Giá bán tài sản

1. Tổng giá trị thương thảo thỏa thuận khung: **3.671.701.000 VNĐ** (*Bằng chữ: Ba tỷ, sáu trăm bảy mươi một triệu, bảy trăm linh một nghìn đồng./.*) .
2. Giá trên là giá trọn gói (Bao gồm: giá máy điều hòa, phụ kiện kèm theo máy theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, VAT, các loại thuế, phí, các loại phải nộp ngân sách nhà nước khác có liên quan và chi phí vận chuyển, lắp đặt, bàn giao, hướng dẫn sử dụng, bảo hành tại địa điểm lắp đặt tài sản của Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản).

2. Giá bán tài sản tương ứng từng loại tài sản (*Có phụ lục 01 kèm theo*).



3. Ngoài tổng giá trị thỏa thuận khung nêu trên, danh mục và giá các loại vật tư phục vụ lắp đặt điều hòa nhiệt độ do các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản chi trả cho nhà thầu được quy định cụ thể (Có Phụ lục 02 kèm theo).

### **Điều 3. Thanh toán, thanh lý thỏa thuận khung**

#### 1. Thanh toán

- Đồng tiền thanh toán: VNĐ
- Bên B ký hợp đồng, thanh lý mua sắm tài sản với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (danh sách đơn vị sử dụng tài sản như phụ lục 01 kèm theo). Các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán trực tiếp cho bên B theo hình thức và thời gian ghi trong hợp đồng mua sắm tài sản được ký kết giữa hai bên.

#### 2. Thanh lý thỏa thuận khung

Sau khi ký kết hiệu lực của Thỏa thuận khung, đơn vị cung cấp tài sản tổng hợp số liệu cung cấp hợp đồng (đơn vị tiếp nhận, giá trị thỏa thuận khung, giá trị đã thực hiện) làm căn cứ thanh lý thỏa thuận khung.

### **Điều 4. Thời gian, địa điểm bàn giao**

1. Thời gian bàn giao tài sản: Tối đa 120 ngày kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực, bên B phải cung cấp đầy đủ máy điều hòa nhiệt độ cho các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

2. Địa điểm bàn giao tài sản: Tại các đơn vị trực tiếp sử dụng (Có Phụ lục 01 kèm theo).

### **Điều 5. Bảo hành, bảo trì, hướng dẫn sử dụng tài sản**

#### 1. Bảo hành

- Điều kiện bảo hành
  - + Sản phẩm lỗi do kỹ thuật của nhà sản xuất;
  - + Tài sản đang còn trong thời gian bảo hành.
- Trách nhiệm bảo hành: Bên B có trách nhiệm bảo hành miễn phí 02 năm (Hai năm); thay thế linh kiện mới trong trường hợp hỏng do lỗi của nhà sản xuất trong vòng 02 năm (hai năm) kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản giữa đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và nhà thầu cung cấp tài sản.

- Thời gian khắc phục:

+ Đối với hàng hóa có thể sửa chữa tại đơn vị sử dụng tài sản: Thời gian sửa chữa thay thế là 03 ngày.

+ Đối với hàng hóa không thể xử lý được tại đơn vị sử dụng tài sản, hai bên thống nhất thời gian xử lý nhưng tối đa không quá 05 ngày sau khi xác định trách nhiệm của các bên.

- Địa điểm bảo hành: Tại đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.



- Thông báo cần bảo hành: Khi có sự cố, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản liên lạc bằng văn bản hoặc qua điện thoại với Nhà thầu để mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý.

- Địa chỉ liên hệ:

Công ty Cổ phần Dịch vụ và thương mại miền Bắc

Địa chỉ: Khu đô thị Hồ Xương Rồng, phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 0987 092 006

- Trong trường hợp đơn vị cung cấp tài sản không khắc phục được sự cố, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản sẽ gửi tài sản, thiết bị đó đến trung tâm bảo hành thiết bị, Nhà thầu cung cấp tài sản sẽ chi trả các chi phí có liên quan (*Chi phí đi lại, giao nhận, sửa chữa thiết bị...*). Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở chứng từ thực tế phát sinh do đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản gửi đến nhà thầu để thanh toán.

2. Bảo trì: Miễn phí bảo trì định kỳ 06 tháng/lần trong thời gian 01 năm.

3. Hướng dẫn sử dụng tài sản: Nhà thầu cung cấp tài sản có trách nhiệm hướng dẫn sử dụng tài sản tại địa điểm lắp đặt tài sản của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

## **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan**

### **1. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung**

- Ký kết thỏa thuận khung với nhà thầu cung cấp tài sản.

- Quy định mẫu hợp đồng mua sắm tài sản làm cơ sở cho các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm với nhà cung cấp.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản hoàn thiện các thủ tục mua sắm theo thỏa thuận khung.

- Thông báo, đôn đốc bằng hình thức văn bản đến các cơ quan, đơn vị đăng ký mua sắm tập trung thực hiện mua sắm theo số lượng đã đăng ký với Sở Tài chính.

### **2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản**

- Tham gia ký kết thỏa thuận khung, thanh lý thỏa thuận khung với Sở Tài chính Thái Nguyên.

- Ký hợp đồng kinh tế; thanh lý hợp đồng; biên bản nghiệm thu, bàn giao tiếp nhận tài sản với các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Phát hành hóa đơn bán hàng cho đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Phiếu bảo hành hoặc cam kết bảo hành của nhà thầu (nếu bảo hành bằng hình thức điện tử), thực hiện việc bảo hành, bảo trì.



- Bàn giao điều hòa nhiệt độ đã được kiểm tra và đạt yêu cầu tiêu chuẩn theo quy định. Cung cấp đầy đủ các tài sản, mô tả chi tiết tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa, số lượng; lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tài sản tại đơn vị sử dụng tài sản...

- Các tài liệu kèm theo tài sản bao gồm:

+ Tờ khai chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa (chứng chỉ xuất xứ CO và chứng chỉ chất lượng CQ) đối với những hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam (Bản sao).

+ Cam kết của nhà sản xuất cung cấp thiết bị thân thiện với môi trường (bản sao).

+ Hóa đơn bán hàng theo quy định.

+ Trường hợp có phức tạp khi xem xét tính hợp pháp của hàng hóa (liên doanh sản xuất, ủy quyền sản xuất, mua bản quyền để sản xuất, ủy quyền bán hàng,...) nhà thầu cam kết cung cấp hồ sơ (có xác nhận của các bên liên quan, xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước xuất xứ) về tính hợp pháp của hàng hóa.

- Cam kết sẵn sàng cung cấp phụ tùng thay thế chính hãng cho sản phẩm cung cấp trong trường hợp sản phẩm cung cấp có sự cố để đảm bảo vận hành không bị gián đoạn trong thời gian ít nhất là 8 năm kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu lắp đặt.

- Cam kết trong vòng 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu của đơn vị sử dụng về sự cố sản phẩm - do lỗi của nhà sản xuất làm gián đoạn đến quá trình vận hành: Bên B cam kết có cán bộ kỹ thuật khắc phục, xử lý các lỗi của sản phẩm.

- Cung cấp đầy đủ bản dịch tiếng Việt, hướng dẫn sử dụng điều hòa khi bàn giao.

- Phối hợp với Sở Tài chính trong quá trình triển khai thực hiện thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản cụ thể đối với các đơn vị trực tiếp sử dụng, thường xuyên báo cáo tiến độ định kỳ 30 ngày/lần.

### **3. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản**

a) Ký kết hợp đồng:

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu trên cơ sở thỏa thuận khung đã được ký kết.

- Có trách nhiệm thực hiện theo đúng số lượng đã đăng ký mua sắm tập trung với Sở Tài chính.

- Trường hợp tại thời điểm ký hợp đồng mua sắm tài sản, giá thị trường của tài sản thấp hơn giá trúng thầu mua sắm tập trung, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản đàm phán với nhà thầu để giảm giá cho phù hợp với giá thị trường.



- Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản (theo mẫu số 05a/TSC-MSTT kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ).

b) Kiểm tra tiếp nhận tài sản:

- Cử cán bộ trực tiếp nhận tài sản, chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng tài sản theo đúng thỏa thuận khung.

- Khi giao nhận tài sản, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản có quyền kiểm tra, chạy thử nghiệm hàng hóa và các thiết bị kèm theo. Mọi chi phí phát sinh đối với hàng hóa không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, nhà thầu phải chịu trách nhiệm chi trả. Việc kiểm tra, chạy thử có sự chứng kiến của hai bên và được thể hiện trong biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản.

- Tiến hành kiểm tra đối chiếu các tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết bị, tính đồng bộ của máy điều hòa với tiêu chuẩn kỹ thuật trong hợp đồng quy định. Nếu đạt yêu cầu sẽ lập biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản (Theo quy định tại mẫu số 06/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ) và kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan, gồm:

+ Hợp đồng mua sắm tài sản: 04 bản chính;

+ Hóa đơn bán hàng: 01 bản chính;

+ Phiếu bảo hành hoặc cam kết bảo hành của nhà thầu (nếu bảo hành bằng hình thức điện tử)

+ Hồ sơ kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bản chính;

+ Các tài liệu khác có liên quan: 01 bản;

c) Thanh toán:

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền theo hợp đồng đã ký kết với nhà cung cấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu và bàn giao hàng hóa.

d) Thanh lý:

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà cung cấp sau khi hợp đồng được thực hiện xong.

- Quyết toán kinh phí mua sắm tài sản.

- Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật, thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu.

đ) Các văn bản (Bản chính) liên quan bao gồm Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản, thanh lý hợp đồng giữa đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và Nhà thầu cung cấp tài sản đều phải gửi 01 bản cho đơn vị

mua sắm tập trung và 01 bản cho đơn vị chủ quản trực tiếp- đơn vị đầu mỗi đăng ký mua sắm tập trung.

e) Theo dõi tài sản trên sổ kế toán, đăng ký, kê khai và quản lý, sử dụng tài sản được quy định theo pháp luật về kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

g) Thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện với đơn vị đầu mỗi mua sắm và Sở Tài chính. Kịp thời báo cáo bằng văn bản cho đơn vị mua sắm tập trung đối với các sai phạm của nhà thầu.

#### **4. Quyền và nghĩa vụ của Đơn vị đầu mỗi đăng ký mua sắm tập trung**

- Các đơn vị đầu mỗi đăng ký mua sắm tập trung thông báo cho đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để đăng ký hợp đồng mua sắm tài sản.
- Phối hợp với Sở Tài chính, nhà thầu trong quá trình triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện của các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản với Sở Tài chính.

#### **Điều 7. Thời hạn có hiệu lực của thỏa thuận khung**

- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung tối đa 120 ngày, kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực.
- Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 8 năm 2023.

#### **Điều 8. Bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung**

- Trong vòng 05 ngày làm việc trước khi Thỏa thuận khung có hiệu lực, Bên B phải nộp cho bên A bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung.
- Hình thức bảo đảm: Sec hoặc Thư bảo lãnh ngân hàng.
- Giá trị bảo đảm (làm tròn): **110.200.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm mười triệu hai trăm nghìn đồng chẵn.) bằng 3% giá trị thỏa thuận khung.
- Bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung sẽ được trả cho bên A khi bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Thỏa thuận khung.
- Bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung có hiệu lực trong 120 ngày kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực.

#### **Điều 9: Bất khả kháng**

1. Trong Thỏa thuận khung này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: Chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.

2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân xảy ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự



kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

3. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện thỏa thuận khung do điều kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ Thỏa thuận khung của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

4. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt Thỏa thuận khung theo quy định hiện hành của pháp luật.

5. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại điều 10 của Thỏa thuận khung này.

### **Điều 10. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp**

1. Luật áp dụng đối với thỏa thuận khung là pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận khung, nếu có phát sinh tranh chấp thì hai bên sẽ giải quyết thông qua đàm phán trực tiếp, thương lượng và hòa giải trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lợi ích của nhau.

2. Trường hợp quá 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc đàm phán cuối cùng không thành công, thì hai bên sẽ đưa vấn đề tranh chấp ra Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc thực hiện đối với cả hai bên.

### **Điều 11. Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung**

1. Trường hợp vi phạm gây thiệt hại cho bên A, mức bồi thường thiệt hại do vi phạm thỏa thuận khung căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa bên A và Bên B.

2. Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu bên B không thực hiện đúng tiến độ quy định của Thỏa thuận khung thì bên B sẽ phải chịu mức phạt là 1%/ngày giá trị phần công việc chậm tiến độ nhưng tối đa không vượt quá 8% (tám phần trăm) giá trị phần công việc chậm tiến độ theo quy định của Thỏa thuận khung.

### **Điều 12. Các nội dung liên quan khác**

- Thỏa thuận khung được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau. Đơn vị mua sắm tập trung giữ 05 bản; nhà thầu cung cấp tài sản giữ 04 bản; Kho bạc Nhà nước tỉnh giữ 01 bản; Kho bạc nhà nước cấp huyện, các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung mỗi đơn vị gửi bản PDF qua hệ thống văn bản;

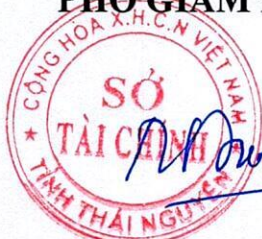
- Phụ lục số 01, 02 là một phần không thể tách rời của Thỏa thuận khung.





- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**SỞ TÀI CHÍNH**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Vũ Thị Anh Dung**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DV VÀ TM MIỀN BẮC**  
**GIÁM ĐỐC**



**Bùi Viết Điệp**



**Phụ lục 01: TỔNG HỢP ĐƠN VỊ MUA SẴM TẬP TRUNG TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2023**  
**LOẠI TÀI SẢN: MÁY ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ**

Kèm theo Thỏa thuận khung MSTT số 188/TTK-STC-MB ngày 11/8/2023 giữa Sở Tài chính và Công ty cổ phần dịch vụ và thương mại Miền Bắc

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị/Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hoá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<b>Tổng cộng</b>		<b>477</b>		<b>3.671.701.000</b>		
<b>I</b>	<b>Kiểu máy: Treo tường, Loại máy: 1 chiều lạnh, Công suất: 9.000 BTU</b>		<b>159</b>		<b>891.990.000</b>	Máy lạnh Reetech RTV9-TC-BI/RCV9-TC-BI; Xuất xứ: Thái Lan; Nhân hiệu: Reetech; Model: RTV9-TC-BI/RCV9-TC-BI * Thành phần thiết bị: - Cục (dàn) nóng: 01 - Cục (dàn) lạnh: 01 - Điều khiển điều hòa: 01 - Sách hướng dẫn sử dụng: 01 * Thông số kỹ thuật: - Loại máy: 1 chiều (chi làm lạnh). Có Inverter - Công suất làm lạnh: 9.000 BTU - Lọc bụi, kháng khuẩn, khử mùi: Có - Làm lạnh nhanh: Có - Môi chất làm lạnh: R32; - Tiện ích: Chức năng tự làm sạch	
<b>1</b>	<b>Sở Tư pháp</b>	Chiếc	<b>1</b>		<b>5.610.000</b>		
-	Văn phòng Sở	Chiếc	1	5.610.000	5.610.000		
<b>2</b>	<b>Sở Y tế</b>	Chiếc	<b>55</b>		<b>308.550.000</b>		
-	Trung tâm y tế thành phố Sông Công	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		

*Handwritten signature*

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị/Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hoá	Ghi chú
-	Trung tâm y tế huyện Phú Bình	Chiếc	8	5.610.000	44.880.000		
-	Trung tâm y tế huyện Định Hóa	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
-	Trung tâm y tế huyện Đồng Hỷ	Chiếc	5	5.610.000	28.050.000		
-	Trung tâm y tế huyện Đại Từ	Chiếc	1	5.610.000	5.610.000		
-	Trung tâm Giám định y khoa	Chiếc	4	5.610.000	22.440.000		
-	Bệnh viện C	Chiếc	29	5.610.000	162.690.000		
-	Bệnh viện đa khoa huyện Định Hóa	Chiếc	4	5.610.000	22.440.000		
<b>3</b>	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>Chiếc</b>	<b>2</b>		<b>11.220.000</b>		
-	Trường THPT Ngô Quyền	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
<b>4</b>	<b>Thành phố Sông Công</b>	Chiếc	<b>2</b>		<b>11.220.000</b>		
-	Trường Mầm non số 2 thành phố Sông Công	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
<b>5</b>	<b>Huyện Đại Từ</b>	Chiếc	<b>8</b>		<b>44.880.000</b>		
-	Trường THCS Bản Ngoại huyện Đại Từ	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
-	UBND xã Phú Cường, huyện Đại Từ	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
-	UBND xã Bình Thuận, huyện Đại Từ	Chiếc	4	5.610.000	22.440.000		
<b>6</b>	<b>Huyện Định Hóa</b>	Chiếc	<b>18</b>		<b>100.980.000</b>		
-	Trường Mầm non Bảo Cường	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
-	Trường Mầm non Bình Thành	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
-	Trường Mầm non Định Biên	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		

*Handwritten signature*

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị/Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hoá	Ghi chú
	Trường Mầm non Phượng Tiên	Chiếc	1	5.610.000	5.610.000		
-	Trường Mầm non Tân Thịnh	Chiếc	1	5.610.000	5.610.000		
-	Trường Tiểu học Bảo Linh	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
-	Trường Tiểu học Phượng Tiên	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
-	Trường Tiểu học Sơn Phú	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
-	Trường Tiểu học Tân Dương	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
-	Trường THCS Kim Phượng	Chiếc	1	5.610.000	5.610.000		
-	Trường THCS Phú Tiên	Chiếc	1	5.610.000	5.610.000		
<b>7</b>	<b>Huyện Đồng Hỷ</b>	Chiếc	<b>7</b>		<b>39.270.000</b>		
-	Trường Tiểu học Trại Cau	Chiếc	1	5.610.000	5.610.000		
-	Trường Mầm non Tân Long	Chiếc	1	5.610.000	5.610.000		
-	Trường Mầm non Hợp Tiên	Chiếc	3	5.610.000	16.830.000		
-	Trường Tiểu học Hợp Tiên	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
<b>8</b>	<b>Huyện Võ Nhai</b>	Chiếc	<b>4</b>		<b>22.440.000</b>		
-	Trường Mầm non Trúc Mai	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
-	Trường Mầm non Lịch Sơn	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
<b>9</b>	<b>Thành phố Thái Nguyên</b>	Chiếc	<b>10</b>		<b>56.100.000</b>		
-	Trường Mầm non Thịnh Đán	Chiếc	1	5.610.000	5.610.000		
-	Trường Tiểu học Số 1 Linh Sơn	Chiếc	3	5.610.000	16.830.000		

*Aut*

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị/Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hoá	Ghi chú
-	Trường Tiểu học số 2 Linh Sơn	Chiếc	3	5.610.000	16.830.000		
-	Trường Tiểu học Quyết Thắng	Chiếc	1	5.610.000	5.610.000		
-	Trường Tiểu học Tân Cương	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
<b>10</b>	<b>Huyện Phú Lương</b>	Chiếc	<b>37</b>		<b>207.570.000</b>		
-	Trường Mầm non Động Đạt I	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
-	Trường Tiểu học Phú Đô I	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
-	Trường Mầm non TT Đu	Chiếc	3	5.610.000	16.830.000		
-	Trường THCS Túc Tranh	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
-	Trường mầm non Vô Tranh	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
-	Trường Tiểu học Dương Tự Minh	Chiếc	1	5.610.000	5.610.000		
-	Trường NM xã Phú Đô	Chiếc	4	5.610.000	22.440.000		
-	Trường Tiểu học Yên Đổ	Chiếc	1	5.610.000	5.610.000		
-	Trường Tiểu học Yên Đổ I	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
-	Trường TH Túc Tranh	Chiếc	4	5.610.000	22.440.000		
-	Trường Tiểu học Phấn Mễ I	Chiếc	3	5.610.000	16.830.000		
-	Trường Tiểu học Vô Tranh	Chiếc	3	5.610.000	16.830.000		
-	Trường Tiểu học Túc Tranh	Chiếc	3	5.610.000	16.830.000		
-	Trường THCS Phấn Mễ II	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
-	Trường MN Hợp Thành	Chiếc	1	5.610.000	5.610.000		

*Mul*

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị/Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hoá	Ghi chú
	Trường MN Yên Trạch	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
<b>11</b>	<b>Thành phố Phổ Yên</b>	Chiếc	<b>15</b>		<b>84.150.000</b>		
-	Trường mầm non Phúc Thuận III	Chiếc	1	5.610.000	5.610.000		
-	Trường mầm non Bãi Bông	Chiếc	1	5.610.000	5.610.000		
-	Trường Tiểu học Nam Tiến II	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
-	Trường Tiểu học Tiên Phong II	Chiếc	3	5.610.000	16.830.000		
-	Trường Tiểu học Thành Công I	Chiếc	1	5.610.000	5.610.000		
-	Trường Tiểu học Thành Công III	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
-	Trường Tiểu học Trung Thành II	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		
-	Trường THCS Nam Tiến	Chiếc	1	5.610.000	5.610.000		
-	Trường THCS Thành Công	Chiếc	2	5.610.000	11.220.000		

*Handwritten signature*



Số TT	Tên cơ quan, đơn vị/Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hoá	Ghi chú
II	Kiểu máy: Treo tường, Loại máy: 1 chiều lạnh, Công suất: 12.000 BTU	Chiếc	165		1.061.775.000	Máy lạnh Reetech RTV12-TC-BI/RCV12-TC-BI; Xuất xứ: Thái Lan; Nhân hiệu: Reetech; Model: RTV12-TC-BI/RCV12-TC-BI * Thành phần thiết bị: - Cục (dàn) nóng: 01 - Cục (dàn) lạnh: 01 - Điều khiển điều hòa: 01 - Sách hướng dẫn sử dụng: 01 * Thông số kỹ thuật: - Loại máy: 1 chiều (chỉ làm lạnh). Có Inverter - Công suất làm lạnh: 12.000 BTU - Lọc bụi, kháng khuẩn, khử mùi: Có - Làm lạnh nhanh: Có - Môi chất làm lạnh: R32; - Tiện ích: Chức năng tự làm sạch.	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chiếc	13		83.655.000		
-	Trường THPT Lương Ngọc Quyến	Chiếc	3	6.435.000	19.305.000		
-	Trường THPT Định Hóa	Chiếc	3	6.435.000	19.305.000		
-	Trường THPT Ngô Quyền	Chiếc	3	6.435.000	19.305.000		
-	Trường THPT Võ Nhai	Chiếc	1	6.435.000	6.435.000		
-	Trường THPT Hoàng Quốc Việt	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
-	Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo	Chiếc	1	6.435.000	6.435.000		
2	Sở Văn Hóa Thể thao và du lịch	Chiếc	15		96.525.000		
-	Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên	Chiếc	4	6.435.000	25.740.000		
-	Trung tâm Phát hành Phim và Chiếu bóng	Chiếc	1	6.435.000	6.435.000		

*Handwritten signature*

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị/Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hoá	Ghi chú
	Trường PT năng khiếu TDTT tỉnh Thái Nguyên	Chiếc	10	6.435.000	64.350.000		
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
-	Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
4	Sở Y tế	Chiếc	48		308.880.000		
-	Trung tâm y tế thành phố Thái Nguyên	Chiếc	20	6.435.000	128.700.000		
-	Bệnh viện Gang thép	Chiếc	3	6.435.000	19.305.000		
-	Bệnh viện đa khoa huyện Định Hóa	Chiếc	13	6.435.000	83.655.000		
-	Bệnh viện C	Chiếc	10	6.435.000	64.350.000		
-	Bệnh viện phục hồi chức năng	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
5	Sở Lao động Thương binh và XH	Chiếc	2		12.870.000		
-	Văn phòng Sở Lao động	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
6	Nhà khách VP UBND tỉnh	Chiếc	6	6.435.000	38.610.000		
7	Sở Khoa học và công nghệ	Chiếc	1	6.435.000	6.435.000		
8	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chiếc	14		90.090.000		
-	Hạt Kiểm lâm Đại Từ	Chiếc	1	6.435.000	6.435.000		
-	Hạt Kiểm lâm huyện Võ Nhai	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		

*Amil*



Số TT	Tên cơ quan, đơn vị/Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hoá	Ghi chú
-	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm	Chiếc	7	6.435.000	45.045.000		
-	Trung tâm Nước Sinh hoạt và VSMTNT	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
-	Văn phòng Điều phối CT MTQG Xây dựng NTM	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
<b>9</b>	<b>Thành phố Sông Công</b>	Chiếc	<b>1</b>	6.435.000	6.435.000		
-	Phòng Tài chính Kế hoạch thành phố Sông Công	Chiếc	1	6.435.000	6.435.000		
<b>10</b>	<b>Huyện Đại Từ</b>	Chiếc	<b>4</b>		<b>25.740.000</b>		
-	Trường TH Hùng Sơn 1 huyện Đại Từ	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
-	UBND xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
<b>11</b>	<b>Huyện Định Hóa</b>	Chiếc	<b>4</b>		<b>25.740.000</b>		
-	Trường Mầm non Chợ Chu	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
-	Trường Tiểu học Tân Dương	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
<b>12</b>	<b>Huyện Đồng Hỷ</b>	Chiếc	<b>1</b>		<b>6.435.000</b>		
-	Trường Mầm non Tân Long	Chiếc	1	6.435.000	6.435.000		
<b>13</b>	<b>Huyện Võ Nhai</b>	Chiếc	<b>15</b>		<b>96.525.000</b>		
-	UBND xã Phương Giao	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
-	Trường Mầm non Cúc Đường	Chiếc	1	6.435.000	6.435.000		
-	Trường Mầm non Lâu Thượng	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
-	Trường Tiểu học Vũ Chấn	Chiếc	1	6.435.000	6.435.000		

*Handwritten signature*

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị/Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hoá	Ghi chú
-	Trường Tiểu học Liên Minh	Chiếc	3	6.435.000	19.305.000		
-	Trường Tiểu học Dân Tiến I	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
-	Trường Tiểu học Dân Tiến II	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
-	Trường THCS thị trấn Đình Cả	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
<b>14</b>	<b>Thành phố Thái Nguyên</b>	Chiếc	<b>2</b>		<b>12.870.000</b>		
-	Trường Tiểu học Tân Cương	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
<b>15</b>	<b>Huyện Phú Lương</b>	Chiếc	<b>14</b>		<b>90.090.000</b>		
-	Trường THCS Thị trấn Đu	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
-	Trường Tiểu học Yên Lạc II	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
-	Trường MN xã Động Đạt	Chiếc	1	6.435.000	6.435.000		
-	Trường NM xã Tức Tranh	Chiếc	1	6.435.000	6.435.000		
-	Trường THCS Phấn Mễ I	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
-	Trường Tiểu học Yên Lạc I	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
-	Trường THCS Dương Tự Minh	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
-	Trường THCS Phấn Mễ II	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
<b>16</b>	<b>Thành phố Phổ Yên</b>	Chiếc	<b>18</b>		<b>115.830.000</b>		
-	Trường mầm non Ba hàng	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
-	Trường mầm non Bắc Sơn	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		

*huil*

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị/Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hoá	Ghi chú
-	Trường mầm non Đắc Sơn	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
-	Trường Tiểu học Đồng Tiến	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
-	Trường Tiểu học Hồng Tiến II	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
-	Trường Tiểu học Phúc Thuận III	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
-	Trường Tiểu học Tiên Phong II	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
-	Trường THCS Minh Đức	Chiếc	2	6.435.000	12.870.000		
-	Trường THCS Thành Công	Chiếc	1	6.435.000	6.435.000		
-	Trung tâm GDNN-GDTX	Chiếc	1	6.435.000	6.435.000		
17	Văn phòng Tỉnh ủy	Chiếc	5	6.435.000	32.175.000		
III	Kiểu máy: Treo tường, Loại máy: 1 chiều lạnh, Công suất: 18.000 BTU	Chiếc	58		593.340.000	<p>Máy ĐHKK Nagakawa NIS-C18R2T28;            Xuất xứ: Malaysia;            Nhân hiệu: Nagakawa;            Model: NIS-C18R2T28            * Thành phần thiết bị:            - Cục (dàn) nóng: 01            - Cục (dàn) lạnh: 01            - Điều khiển điều hòa: 01            - Sách hướng dẫn sử dụng: 01            * Thông số kỹ thuật:            - Loại máy: 1 chiều (chỉ làm lạnh). Có Inverter            - Công suất làm lạnh: 18.000 BTU            - Lọc bụi, kháng khuẩn, khử mùi: Có            - Làm lạnh nhanh: Có            - Môi chất làm lạnh: R32;            - Tiện ích: Chức năng tự làm sạch (Dàn trao đổi nhiệt phủ Ion Ag+ tiêu diệt virus, vi khuẩn, nấm mốc)</p>	

*suul*

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị/Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hoá	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>	Chiếc	<b>10</b>		<b>102.300.000</b>		
-	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh Thái Nguyên	Chiếc	10	10.230.000	102.300.000		
<b>2</b>	<b>Sở Y tế</b>	Chiếc	<b>3</b>		<b>30.690.000</b>		
-	Bệnh viện phổi	Chiếc	2	10.230.000	20.460.000		
-	Bệnh viện phục hồi chức năng	Chiếc	1	10.230.000	10.230.000		
<b>3</b>	<b>Sở Văn Hóa Thể thao và du lịch</b>	Chiếc	<b>2</b>		<b>20.460.000</b>		
-	Trung tâm Phát hành Phim và Chiếu bóng	Chiếc	2	10.230.000	20.460.000		
<b>4</b>	<b>Sở Thông tin và truyền thông</b>	Chiếc	<b>3</b>		<b>30.690.000</b>		
-	Văn Phòng Sở	Chiếc	3	10.230.000	30.690.000		
<b>5</b>	<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>	Chiếc	<b>4</b>		<b>40.920.000</b>		
-	Văn phòng Sở	Chiếc	4	10.230.000	40.920.000		
<b>6</b>	<b>Huyện Đại Từ</b>	Chiếc	<b>2</b>		<b>20.460.000</b>		
-	Trường THCS Khôi Kỳ	Chiếc	2	10.230.000	20.460.000		
<b>7</b>	<b>Huyện Định Hóa</b>	Chiếc	<b>3</b>		<b>30.690.000</b>		
-	Trường Mầm non Bình Thành	Chiếc	1	10.230.000	10.230.000		
-	Trường THCS Bình Thành	Chiếc	2	10.230.000	20.460.000		
<b>8</b>	<b>Huyện Võ Nhai</b>	Chiếc	<b>10</b>		<b>102.300.000</b>		

*huat*

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị/Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hoá	Ghi chú
-	Trường Mầm non Phú Thượng	Chiếc	2	10.230.000	20.460.000		
-	Trường Mầm non Lâu Thượng	Chiếc	1	10.230.000	10.230.000		
-	Trường Tiểu học Vũ Chấn	Chiếc	2	10.230.000	20.460.000		
-	Trường Tiểu học Tràng Xá	Chiếc	3	10.230.000	30.690.000		
-	Trường THCS La Hiên	Chiếc	2	10.230.000	20.460.000		
<b>9</b>	<b>Huyện Phú Lương</b>	Chiếc	<b>7</b>		<b>71.610.000</b>		
-	Trường TH Yên Trạch	Chiếc	1	10.230.000	10.230.000		
-	Trường TH thị trấn Đu	Chiếc	2	10.230.000	20.460.000		
-	Trường Tiểu học Yên Đổ	Chiếc	2	10.230.000	20.460.000		
-	Trường MN Yên Trạch	Chiếc	2	10.230.000	20.460.000		
<b>10</b>	<b>Thành phố Phổ Yên</b>	Chiếc	<b>6</b>		<b>61.380.000</b>		
-	Trường Mầm non Tân Phú	Chiếc	2	10.230.000	20.460.000		
-	Trường Tiểu học Hồng Tiến I	Chiếc	2	10.230.000	20.460.000		
-	Trường Tiểu học Phúc Tân	Chiếc	1	10.230.000	10.230.000		
-	Trung tâm GDNN-GDTX	Chiếc	1	10.230.000	10.230.000		
<b>11</b>	<b>Văn phòng Tỉnh ủy</b>	Chiếc	<b>8</b>	<b>10.230.000</b>	<b>81.840.000</b>		

*huul*

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị/Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hoá	Ghi chú
IV	Kiểu máy: Treo tường, Loại máy: 1 chiều lạnh, Công suất: 24.000 BTU	Chiếc	11		151.250.000	Máy lạnh Reetech RTV24-TC-BI/RCV24-TC-BI; Xuất xứ: Thái Lan; Nhân hiệu: Reetech; Model: RTV24-TC-BI/RCV24-TC-BI * Thành phần thiết bị: - Cục (dàn) nóng: 01 - Cục (dàn) lạnh: 01 - Điều khiển điều hòa: 01 - Sách hướng dẫn sử dụng: 01 * Thông số kỹ thuật: - Loại máy: 1 chiều (chỉ làm lạnh). Có Inverter - Công suất làm lạnh: 24.000 BTU - Lọc bụi, kháng khuẩn, khử mùi: Có - Làm lạnh nhanh: Có - Môi chất làm lạnh: R32; - Tiện ích: Chức năng tự làm sạch.	
1	Sở Văn Hóa Thể thao và du lịch	Chiếc	6		82.500.000		
-	BQL khu di tích lịch sử sinh thái ATK Định Hóa	Chiếc	6	13.750.000	82.500.000		
2	Sở Y tế	Chiếc	3		41.250.000		
-	Trung tâm y tế huyện Đại Từ	Chiếc	2	13.750.000	27.500.000		
-	Bệnh viện Phôi	Chiếc	1	13.750.000	13.750.000		
3	Sở Thông tin và truyền thông	Chiếc	2		27.500.000		
	Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông	Chiếc	2	13.750.000	27.500.000		

*huil*



	Tên cơ quan, đơn vị/Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hoá	Ghi chú
V	Kiểu máy: Treo tường, Loại máy: 2 chiều, Công suất: 9.000 BTU	Chiếc	4		28.996.000	Máy lạnh Reetech RTV9H-BK-BT/RCV9H-BK-BT; Xuất xứ: Thái Lan; Nhãn hiệu Reetech; Model: RTV9H-BK-BT /RCV9H- BK-BT * Thành phần thiết bị: - Cục (đàn) nóng: 01 - Cục (đàn) lạnh: 01 - Điều khiển điều hòa: 01 - Sách hướng dẫn sử dụng: 01 * Thông số kỹ thuật: - Loại điều hòa: Điều hòa treo tường - Công suất lạnh: 9000 BTU/h; - Công suất sưởi: 9.800 BTU/h - Chiều: 2 chiều lạnh/sưởi - Công nghệ Inverter: Có - Môi chất làm lạnh: R32;	
1	Sở Y tế	Chiếc	1		7.249.000		
-	Bệnh viện C	Chiếc	1	7.249.000	7.249.000		
2	Huyện Võ Nhai	Chiếc	3		21.747.000		
-	Trường Mầm non Nghinh Tường	Chiếc	3	7.249.000	21.747.000		

*huu*

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị/Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hoá	Ghi chú
VI	Kiểu máy: Treo tường, Loại máy: 2 chiều, Công suất: 12.000 BTU	Chiếc	37		305.250.000	Máy lạnh Reetech RTV12H-BK-BT/RCV12H-BK-BT; Xuất xứ: Thái Lan; Nhân hiệu Reetech; Model: RTV12H-BK-BT/RCV12H-BK-BT * Thành phần thiết bị: - Cục (đàn) nóng: 01 - Cục (đàn) lạnh: 01 - Điều khiển điều hòa: 01 - Sách hướng dẫn sử dụng: 01 * Thông số kỹ thuật: - Loại điều hòa: Điều hòa treo tường - Công suất lạnh: 12.000 BTU/h - Công suất sưởi: 12.900 BTU/h - Chiều: 2 chiều lạnh/sưởi - Công nghệ Inverter: Có - Môi chất làm lạnh: R32;	
1	Sở Y tế	Chiếc	36		297.000.000		
-	Bệnh viện Đa khoa huyện Đại Từ	Chiếc	10	8.250.000	82.500.000		
-	Bệnh viện phục hồi chức năng	Chiếc	6	8.250.000	49.500.000		
-	Bệnh viện A	Chiếc	20	8.250.000	165.000.000		
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chiếc	1		8.250.000		
-	Trường THPT Định Hóa	Chiếc	1	8.250.000	8.250.000		

*huul*



Số TT	Tên cơ quan, đơn vị/Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hoá	Ghi chú
VII	Kiểu máy: Treo tường, Loại máy: 2 chiều, Công suất: 18.000 BTU	Chiếc	27		326.700.000	Máy lạnh Reetech RTV18H-BK-BT/RCV18H-BK-BT; Xuất xứ: Thái Lan; Nhãn hiệu Reetech; Model: RTV18H-BK-BT/RCV18H-BK-BT * Thành phần thiết bị: - Cục (dàn) nóng: 01 - Cục (dàn) lạnh: 01 - Điều khiển điều hòa: 01 - Sách hướng dẫn sử dụng: 01 * Thông số kỹ thuật: - Loại điều hòa: Điều hòa treo tường - Công suất lạnh: 18.000 BTU/h - Công suất sưởi: 18.500 BTU/h - Chiều: 2 chiều lạnh/sưởi - Công nghệ Inverter: Có - Môi chất làm lạnh: R32;	
1	Sở Tư pháp	Chiếc	1		12.100.000		
-	Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản	Chiếc	1	12.100.000	12.100.000		
2	Sở Y tế	Chiếc	20		242.000.000		
	Bệnh viện A	Chiếc	20	12.100.000	242.000.000		
2	Huyện Đại Từ	Chiếc	4		48.400.000		
-	Trường Mầm non Phục Linh	Chiếc	2	12.100.000	24.200.000		
-	Văn phòng Huyện ủy Đại Từ	Chiếc	2	12.100.000	24.200.000		
3	Văn phòng Tỉnh ủy	Chiếc	2	12.100.000	24.200.000		

*Handwritten signature*

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị/Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hoá	Ghi chú
VIII	Kiểu máy: Tủ đứng, Loại máy: 1 chiều, Công suất: 24.000 BTU	Chiếc	6		115.500.000	Máy ĐHKK Nagakawa NP-C28DH+; Xuất xứ: Malaysia; Nhân hiệu: Nagakawa; Model: NP-C28DH+ * Thành phần thiết bị: - Cục (dàn) nóng: 01 - Tủ đứng: 01 - Điều khiển điều hòa: 01 - Sách hướng dẫn sử dụng: 01 * Thông số kỹ thuật: - Loại máy: Điều hòa 1 chiều (chỉ làm lạnh) - Công suất làm lạnh: 28.000 Btu - Công nghệ Inverter: Không - Chế độ gió: Cánh đảo tự động 2 chiều trái phải (Chế độ đảo gió 4 chiều)	
1	Huyện Đồng Hỷ	Chiếc	3		57.750.000		
-	Trường Mầm non Văn Lãng	Chiếc	3	19.250.000	57.750.000		
2	Huyện Phú Lương	Chiếc	3		57.750.000		
-	Trường THCS Phấn Mễ I	Chiếc	1	19.250.000	19.250.000		
-	Trường Mầm non TT Đu	Chiếc	1	19.250.000	19.250.000		
-	Trường Tiểu học Dương Tự Minh	Chiếc	1	19.250.000	19.250.000		



*huil*

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị/Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hoá	Ghi chú
IX	Kiểu máy: Tủ đứng, Loại máy: 1 chiều, Công suất: 28.000 BTU	Chiếc	8		154.000.000	Máy ĐHKK Nagakawa NP-C28DH+; Xuất xứ: Malaysia; Nhân hiệu: Nagakawa; Model: NP-C28DH+ * Thành phần thiết bị: - Cục (dàn) nóng: 01 - Tủ đứng: 01 - Điều khiển điều hòa: 01 - Sách hướng dẫn sử dụng: 01 * Thông số kỹ thuật: - Loại máy: Điều hòa 1 chiều (chỉ làm lạnh) - Công suất làm lạnh: 28.000 Btu - Công nghệ Inverter: Không - Chế độ gió: Cánh đảo tự động 2 chiều trái phải (Chế độ đảo gió 4 chiều)	
	1 Sở Giáo dục và Đào tạo	Chiếc	6		115.500.000		
	- Trường THPT Đại Từ	Chiếc	4	19.250.000	77.000.000		
	- Trường THPT Võ Nhai	Chiếc	2	19.250.000	38.500.000		
	2 Huyện Đại Từ	Chiếc	2		38.500.000		
- UBND xã Khôi Kỳ	Chiếc	2	19.250.000	38.500.000			



*huul*

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị/Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hoá	Ghi chú
X	Kiểu máy: Tủ đứng, Loại máy: 2 chiều, Công suất: 24.000 BTU	Chiếc	2		42.900.000	Máy ĐHKK Nagakawa NP-A28DH+; Xuất xứ: Malaysia; Nhân hiệu: Nagakawa; Model: NP-A28DH+ * Thành phần thiết bị: - Cục (dàn) nóng: 01 - Tủ đứng: 01 - Điều khiển điều hòa: 01 - Sách hướng dẫn sử dụng: 01 * Thông số kỹ thuật: - Loại máy: Điều hòa 2 chiều (làm lạnh/sưởi ấm) - Công suất làm lạnh: 28.000 Btu - Công nghệ Inverter: Không - Chế độ gió: Cánh đảo tự động 2 chiều trái phải (Chế độ đảo gió 4 chiều)	
1	Huyện Phú Lương	Chiếc	2		42.900.000		
-	Trường MN xã Cỏ Lũng	Chiếc	2	21.450.000	42.900.000		

*lm*

*suat*

**Phụ lục 02**  
**DANH MỤC VÀ GIÁ VẬT TƯ LẮP ĐẶT ĐIỀU HÒA**

(Kèm theo Thỏa thuận khung MSTT giữa Sở tài chính Thái Nguyên và Công ty cổ phần DV và TM Miền Bắc ngày 11/8/2023)

STT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Nhãn hiệu/Xuất xứ	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Ổng đồng, bảo ôn</b>					
<b>1</b>	<b>Máy treo tường 9.000 BTU</b>					
1.1	Đồng ống PC 6.35x0.61	Toàn Phát	Mét	1	88.000	
1.2	Đồng ống PC 9.52x0.61	Toàn Phát	Mét	1	99.000	
1.3	Ổng cao su lưu hóa dạng xoắn 16x13	HBFLEX	Mét	1	33.480	Bảo ôn
<b>2</b>	<b>Máy treo tường 12.000 BTU</b>					
2.1	Đồng ống PC 6.35x0.61	Toàn Phát	Mét	1	88.000	
2.2	Đồng ống PC 9.52x0.61	Toàn Phát	Mét	1	99.000	
2.3	Ổng cao su lưu hóa dạng xoắn 16x13	HBFLEX	Mét	1	33.480	Bảo ôn
<b>3</b>	<b>Máy treo tường 18.000 BTU</b>					
3.1	Đồng ống PC 6.35x0.61	Toàn Phát	Mét	1	88.000	
3.2	Đồng ống PC 12.7x0.61	Toàn Phát	Mét	1	121.000	
3.3	Ổng cao su lưu hóa dạng xoắn 19x13	HBFLEX	Mét	1	43.200	Bảo ôn
<b>4</b>	<b>Máy treo tường 24.000 BTU</b>					
4.1	Đồng ống PC 6.35x0.71	Toàn Phát	Mét	1	93.500	
4.2	Đồng ống PC 12.70x0.71	Toàn Phát	Mét	1	126.500	
4.3	Ổng cao su lưu hóa dạng xoắn 19x13	HBFLEX	Mét	1	43.200	Bảo ôn
<b>5</b>	<b>Máy tủ đứng 28.000 BTU</b>					
5.1	Đồng ống PC 9.52x0.71	Toàn Phát	Mét	1	104.500	
5.2	Đồng ống PC 15.88x0.71	Toàn Phát	Mét	1	137.500	
5.3	Ổng cao su lưu hóa dạng xoắn 10x13	HBFLEX	Mét	1	27.000	
5.4	Ổng cao su lưu hóa dạng xoắn 16x13	HBFLEX	Mét	1	33.480	
<b>II</b>	<b>Giá đỡ cục nóng</b>					
1	Giá đỡ cục nóng điều hòa 9.000 BTU	Việt Nam	Bộ	1	99.000	

STT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Nhãn hiệu/Xuất xứ	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Ghi chú
2	Giá đỡ cục nóng điều hòa 12.000 BTU	Việt Nam	Bộ	1	110.000	
3	Giá đỡ cục nóng điều hòa 18.000 BTU	Việt Nam	Bộ	1	132.000	
4	Giá đỡ cục nóng điều hòa 24.000 BTU	Việt Nam	Bộ	1	220.000	
5	Giá đỡ cục nóng điều hòa 28.000 BTU	Việt Nam	Bộ	1	275.000	
6	Giá đỡ cục nóng điều hòa 28.000 BTU	Việt Nam	Bộ	2	440.000	Loại ghế ngồi
<b>III</b>	<b>Vật tư chung</b>					
1	Dây điện Cu/PVC/PVC 2x1.5	Cadisun	Mét	1	16.500	
2	Dây điện Cu/PVC/PVC 2x2.5	Cadisun	Mét	1	22.000	
3	Dây điện Cu/PVC/PVC 2x4	Cadisun	Mét	1	35.200	
4	Dây điện Cu/PVC/PVC 4x4	Cadisun	Mét	1	88.000	
5	Ghen hộp 10x18	Tiền phong	Mét	1	17.280	
6	Ổng thoát nước thải sun	Sino	Mét	1	16.200	
7	Ổng thoát nước PVC D21	Sino	Mét	1	22.680	
8	Ổng UPVC VL 27 C1/12,5	Sino	Mét	1	28.080	
9	Aptomat 3P 30A	LS Hàn Quốc	Cái	1	885.600	
10	Aptomat 2P 15A	Lioa	Cái	1	64.800	
11	Aptomat 2P 20A	Lioa	Cái	1	97.200	
12	Aptomat 2P 30A	Lioa	Cái	1	108.000	
13	Băng cuộn màu trắng	Việt Nam	Kg	1	54.000	
14	Bu lông, ốc vít...	Việt Nam	Bộ	1	44.000	Vật tư phụ máy treo tường
15	Bu lông, ốc vít...	Việt Nam	Bộ	1	66.000	Vật tư phụ máy tủ đứng
<b>Giá trên đã bao gồm thuế, phí lệ phí (nếu có)</b>						